

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON PHƯỜNG GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Mộng Tuyền¹, Nguyễn Quỳnh Anh^{2*}

Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

*Email: nguyennquynhanh1877@gmail.com

Tóm tắt: Nghiên cứu khảo sát thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ tại ba trường mầm non ở phường Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023–2025, thông qua các phương pháp điều tra, phỏng vấn và quan sát với sự tham gia của 31 cán bộ quản lý và 71 giáo viên. Kết quả cho thấy nhận thức của đội ngũ về vai trò của giáo dục kỹ năng sống nhìn chung tích cực và thống nhất, đa số đánh giá công tác này ở mức quan trọng và khá quan trọng. Một số nội dung quản lý như xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ được thực hiện ở mức khá, tạo cơ sở cho việc tổ chức hoạt động. Tuy nhiên, vẫn tồn tại nhiều hạn chế như lập kế hoạch còn hình thức, thiếu nguồn lực, chỉ đạo chưa hiệu quả và kiểm tra – đánh giá chưa phát huy vai trò điều chỉnh.

Từ khóa: Hoạt động giáo dục, kỹ năng sống, thực trạng quản lý, trường mầm non phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

CURRENT SITUATION OF MANAGING LIFE SKILLS EDUCATION ACTIVITIES FOR CHILDREN IN PRESCHOOLS IN GO VAP WARD, HO CHI MINH CITY

Abstract: This study investigated the current situation of managing life skills education activities for children in three preschools in Go Vap Ward, Ho Chi Minh City, during the 2023–2025 period, using survey, interview, and observation methods with the participation of 31 administrators and 71 teachers. The results show that the staff's awareness of the role of life skills education is generally positive and consistent, with most respondents rating this work as important or fairly important. Several management aspects, such as identifying objectives, developing plans, and assigning responsibilities, were implemented at a fairly good level, providing a basis for organizing activities. However, many limitations remain, including formalistic planning, insufficient resources, ineffective direction, and inspection and evaluation that have not fully played their regulatory role.

Keywords: educational activities; life skills; management situation; preschools in Go Vap Ward; Ho Chi Minh City.

Nhận bài: 25/02/2026

Phản biện: 19/03/2026

Duyệt đăng: 22/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo UNESCO, kỹ năng sống là năng lực giúp cá nhân thực hiện hiệu quả các chức năng và tham gia tích cực vào đời sống hằng ngày (UNESCO, 2003). Từ đó có thể hiểu, kỹ năng sống là khả năng điều chỉnh hành vi theo hướng tích cực, giúp con người thích ứng, kiểm soát nhu cầu và giải quyết hiệu quả các thách thức trong cuộc sống. Giáo dục kỹ năng sống hướng đến việc thay đổi những thói quen thụ động, hạn chế rủi ro, hình thành hành vi tích cực và bền vững, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cá nhân và phát triển xã hội (WHO, 2003).

Ở lứa tuổi mầm non, giáo dục kỹ năng sống là quá trình tác động sư phạm có mục đích nhằm hình thành cho trẻ những năng lực hành động cơ bản gắn với nhận thức và thái độ, giúp trẻ hiểu bản thân, giao tiếp, hợp tác và sẵn sàng bước vào bậc tiểu học (Bộ GD&ĐT, 2020). Đây là giai đoạn nền tảng, khi trẻ bắt đầu tiếp cận môi trường giáo dục chính quy và làm quen với các chuẩn mực xã hội.

Thông qua các hoạt động học tập, vui chơi và trải nghiệm, trẻ được rèn luyện khả năng tự phục vụ, kiểm soát cảm xúc, tuân thủ quy tắc và ứng

xử phù hợp. Giáo dục kỹ năng sống vì thế không chỉ góp phần phát triển toàn diện nhân cách trẻ mà còn tạo nền tảng vững chắc cho quá trình học tập và hòa nhập xã hội ở các bậc học tiếp theo (UNICEF, 2019).

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu: Quan sát, điều tra, phỏng vấn quá trình quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ. Các khách thể phỏng vấn là cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) được mã hoá: 01 đến 08.

Khách thể khảo sát gồm: 31 cán bộ quản lý (03 hiệu trưởng 06 phó hiệu trưởng, 12 khối trưởng, 10 khối phó) và 71 giáo viên. Số liệu khảo sát thực trạng được nghiên cứu từ năm 2023 đến năm 2025 ở 3 trường mầm non trên địa bàn phường Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh: Trường mầm non Anh Đào, Trường Mầm non Thùy Tiên, Trường Mầm non Quỳnh Hương.

2.2. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở các trường mầm non phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. *Thực trạng nhận thức về mức độ quan trọng của các hoạt động GDKNS cho trẻ ở trường mầm non phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh*

Đối với GDKNS, nếu được CBQL, GV nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của nó, hiểu được kỹ năng sống cần thiết để GD cho trẻ và cách thức tổ chức GD KNS thì mới có những tác động lên đối tượng QL nhằm đi đến mục tiêu QL.

Dựa trên kết quả tổng hợp về “Mức độ quan trọng trong quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống hiện nay”, có thể nhận định rằng nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của công tác này tương đối thống nhất và mang xu hướng tích cực. Trước hết, việc không có ý kiến lựa chọn ở hai mức “chưa quan trọng” và “ít quan trọng” cho thấy sự đồng thuận cao giữa hai nhóm đối tượng khảo sát trong việc khẳng định quản lý giáo dục kỹ năng sống là một nội dung cần thiết và không thể tách rời trong hệ thống quản lý giáo dục nói chung. Điều này phản ánh bước chuyển biến tích cực về mặt nhận thức, khi giáo dục kỹ năng sống đã được nhìn nhận như một thành tố quan trọng trong quá trình giáo dục toàn diện cho trẻ.

Ở mức độ “quan trọng”, tỷ lệ lựa chọn của cán bộ quản lý và giáo viên tương đối tương đồng, cho thấy vẫn tồn tại một bộ phận nhận thức được ý nghĩa của công tác quản lý giáo dục kỹ năng sống nhưng chưa xem đây là nhiệm vụ mang tính then chốt. Nhóm đối tượng này có xu hướng đặt giáo dục kỹ năng sống ngang bằng với nhiều nội dung quản lý khác, thay vì coi đây là lĩnh vực cần được ưu tiên chiến lược trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Mức “khá quan trọng” chiếm tỷ lệ cao nhất ở cả hai nhóm, phản ánh đa số cán bộ quản lý và giáo viên đã có nhận thức tương đối đầy đủ về vai trò của công tác này. Tuy nhiên, việc dừng lại ở mức “khá” cũng cho thấy sự thận trọng nhất định trong việc đánh giá tầm ảnh hưởng của quản lý giáo dục kỹ năng sống so với các nhiệm vụ quản lý truyền thống như quản lý chuyên môn, quản lý đội ngũ hay quản lý cơ sở vật chất.

Đối với mức “rất quan trọng”, mặc dù tỷ lệ chưa cao nhưng vẫn thể hiện sự xuất hiện của một nhóm đối tượng có nhận thức sâu sắc và mang tính định hướng, xem quản lý giáo dục kỹ năng sống là yếu tố chiến lược, có vai trò quyết định đối với chất lượng giáo dục toàn diện. Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy nhận thức tích cực đã được hình thành, song vẫn cần tiếp tục bồi dưỡng và nâng cao để chuyển từ nhận thức “đồng thuận” sang nhận thức “ưu tiên chiến lược” trong công tác quản lý giáo dục kỹ năng sống.

2.2.2. *Thực trạng lập kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở các trường mầm non phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh*

Dựa trên số liệu “Mức độ thực hiện mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng sống”, có thể nhận thấy bức tranh tương đối rõ nét về thực trạng triển khai giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua đánh giá của cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV). Các chỉ số điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) và thứ hạng (T.H) phản ánh không chỉ mức độ đạt được của từng mục tiêu mà còn cho thấy sự thống nhất cũng như khác biệt trong nhận thức giữa các lực lượng tham gia quản lý và tổ chức dạy học.

Trước hết, mục tiêu “Tự nhận thức được các đặc điểm của bản thân” được cả CBQL và GV đánh giá cao nhất trong nhóm các mục tiêu khảo sát. Điểm trung bình của CBQL đạt 3,90 và của GV đạt 3,48, đều xếp hạng 4, cho thấy đây là mục tiêu được chú trọng và triển khai khá hiệu quả trong thực tiễn giáo dục. Tuy nhiên, độ lệch chuẩn ở mức 0,76 (CBQL) và 0,83 (GV) cho thấy mức độ phân tán ý kiến vẫn tồn tại, phản ánh sự khác biệt nhất định trong cách tổ chức hoạt động hoặc hiệu quả tác động giữa các trường và các lớp học. Điều này cho thấy, dù kết quả chung tích cực, việc phát triển kỹ năng tự nhận thức của học sinh vẫn chưa thực sự đồng đều.

Đối với mục tiêu “Thể hiện cảm xúc, tình cảm mạnh mẽ, tự tin trong hoạt động và giao tiếp”, điểm trung bình của CBQL là 3,23 và của GV là 3,06, xếp hạng lần lượt là 2 và 3. Mức điểm này cho thấy mục tiêu đã được quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao như mong đợi. Đáng chú ý, độ lệch chuẩn của CBQL (0,84) cao hơn GV (0,64), phản ánh sự không đồng nhất trong đánh giá của đội ngũ quản lý. Điều này có thể xuất phát từ sự khác biệt trong cách tiếp cận, phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm hoặc mức độ chủ động của học sinh trong môi trường học đường.

Mục tiêu “Thực hiện được một số quy tắc, quy định trong môi trường sống của trẻ” có điểm trung bình ở mức khá, với 3,29 đối với CBQL và 3,04 đối với GV. Sự chênh lệch này cho thấy CBQL có xu hướng đánh giá cao hơn giáo viên trực tiếp giảng dạy. Độ lệch chuẩn tương đối cao (0,86 ở CBQL và 0,63 ở GV) phản ánh sự khác biệt trong mức độ tuân thủ quy tắc của trẻ giữa các bối cảnh khác nhau, đồng thời cho thấy việc giáo dục hành vi và kỷ luật vẫn còn phụ thuộc nhiều vào môi trường và sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

Mục tiêu “Ứng phó được những tình huống trong cuộc sống hằng ngày” là nội dung được đánh giá thấp nhất, với điểm trung bình của CBQL là 3,03 và GV là 2,90, đều xếp hạng 1. Mặc dù độ lệch chuẩn ở mức khá cao (0,97 đối với CBQL), kết quả này cho thấy kỹ năng ứng phó thực tiễn của trẻ chưa được phát triển tương xứng với yêu cầu giáo dục hiện nay. Đây là hạn chế đáng chú ý, phản ánh việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tình huống thực hành và gắn kết với đời sống thực tiễn còn chưa thường xuyên hoặc chưa hiệu quả.

Xét tổng thể, điểm trung bình chung của CBQL là 3,36 và của GV là 3,12, cho thấy mức độ thực hiện các mục tiêu giáo dục kỹ năng sống mới đạt mức trung bình khá. Sự chênh lệch giữa hai lực lượng đánh giá phản ánh khoảng cách nhất định giữa định hướng quản lý và thực tiễn triển khai trong lớp học. Kết quả này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống theo hướng thực chất, tăng cường hoạt động trải nghiệm và nâng cao vai trò chủ động của học sinh nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện trong nhà trường.

2.2.3. Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở các trường mầm non phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Dựa trên số liệu khảo sát, có thể nhận thấy công tác tổ chức thực hiện giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường đã được triển khai tương đối đồng bộ theo các khâu chủ yếu, tuy nhiên mức độ hiệu quả giữa các nội dung vẫn còn sự chênh lệch nhất định. Sự khác biệt trong đánh giá của cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) cũng phản ánh khoảng cách giữa yêu cầu chỉ đạo và thực tiễn triển khai.

Trước hết, nội dung phân công nhiệm vụ cho các bộ phận chức năng và ra các quyết định thực hiện được đánh giá cao nhất. Điểm trung bình của cả CBQL và GV đều đạt 3,87, xếp hạng 4. Kết quả này cho thấy vai trò điều hành, phân công trách nhiệm trong tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống được thực hiện khá rõ ràng, góp phần đảm bảo tính thống nhất và phối hợp giữa các lực lượng trong nhà trường. Tuy nhiên, độ lệch chuẩn tương đối cao phản ánh sự khác biệt về mức độ cụ thể và hiệu quả thực hiện giữa các đơn vị.

Tiếp theo, triển khai kế hoạch thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống đạt điểm trung bình 3,81 đối với CBQL và 3,82 đối với GV, xếp hạng 3. Điều này cho thấy kế hoạch đã được đưa vào thực tiễn với mức độ khá, song vẫn tồn tại khoảng cách giữa kế hoạch và quá trình thực hiện, đặc biệt là trong việc duy trì tính thường xuyên và liên tục của các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

Đối với nội dung hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch cụ thể, điểm trung bình của CBQL đạt 2,97 và của GV đạt 3,08, xếp hạng 2. Kết quả này phản ánh rằng việc hướng dẫn chi tiết và hỗ trợ thực hiện còn hạn chế, chưa tạo được sự chủ động và linh hoạt cho giáo viên trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

Thấp nhất là nội dung huy động nguồn lực, phân bổ kinh phí và các điều kiện thực hiện với điểm trung bình 2,94 ở CBQL và 3,07 ở GV, xếp hạng 1. Đây là hạn chế nổi bật, cho thấy việc đảm bảo các điều kiện vật chất và tài chính cho giáo dục kỹ năng sống chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn, ảnh hưởng trực tiếp đến quy mô và chất lượng tổ chức hoạt động.

Xét tổng thể, điểm trung bình chung của CBQL là 3,40 và của GV là 3,46, phản ánh công tác tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống đạt mức khá. Kết quả này đặt ra yêu cầu cần tăng cường huy động nguồn lực, hoàn thiện cơ chế phối hợp và nâng cao vai trò hỗ trợ của công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường.

2.2.4. Thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở các trường mầm non phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Dựa trên số liệu ở bảng “Mức độ chỉ đạo hoạt động GDKNS”, có thể nhận thấy công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho trẻ đã được triển khai, song mức độ hiệu quả giữa các nội dung còn chưa đồng đều. Đồng thời, sự khác biệt trong đánh giá của cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) phản ánh những góc nhìn khác nhau giữa vai trò quản lý và thực tiễn tổ chức hoạt động.

Trước hết, nội dung phân công cán bộ trực tiếp chỉ đạo, điều hành các hoạt động giáo dục kỹ năng sống được CBQL đánh giá cao với điểm trung bình 3,81 xếp hạng 4. Điều này cho thấy việc phân công trách nhiệm trong công tác chỉ đạo đã được thực hiện khá rõ ràng. Tuy nhiên, GV chỉ đánh giá nội dung này ở mức 3,44 xếp hạng 3, phản ánh rằng hiệu quả chỉ đạo trong thực tế tổ chức hoạt động vui chơi chưa hoàn toàn đáp ứng kỳ vọng của giáo viên.

Nội dung chỉ đạo phát huy và đổi mới thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cũng được đánh giá ở mức khá, với điểm trung bình 3,77 đối với CBQL và 3,45 đối với GV. Việc xếp hạng cao cho thấy nhà trường đã có những định hướng đổi mới, song mức độ lan tỏa và tính đồng bộ trong triển khai vẫn còn hạn chế, phụ thuộc nhiều vào sự chủ động của từng cá nhân thực hiện.

Đối với nội dung thể hiện vai trò chỉ đạo, điều hành, phát huy tính tích cực và sáng tạo của các chủ thể tham gia, điểm trung bình của CBQL chỉ đạt 2,97 và của GV là 2,83 xếp hạng thấp. Kết quả này phản ánh rằng việc tạo động lực, khuyến khích sáng tạo trong tổ chức hoạt động vui chơi chưa được chú trọng đúng mức, dẫn đến tính linh hoạt và sáng tạo trong giáo dục kỹ năng sống cho trẻ còn hạn chế.

Thấp nhất là nội dung giải quyết các vấn đề nảy sinh từ thực tiễn và xử lý tình huống trong quá trình tổ chức hoạt động, với điểm trung bình 2,84 ở CBQL và 2,89 ở GV. Điều này cho thấy khả năng phản ứng kịp thời và hỗ trợ chuyên môn trong quá trình tổ chức hoạt động vui chơi chưa thật sự hiệu quả, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.

Xét tổng thể, điểm trung bình chung của CBQL là 3,35 và của GV là 3,15, phản ánh công tác chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá hoạt động vui chơi gắn với giáo dục kỹ năng sống mới đạt mức khá. Kết quả này đặt ra yêu cầu cần tăng cường vai trò hỗ trợ, tư vấn và kiểm tra thường xuyên nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động vui chơi ở trường mầm non.

2.2.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở các trường mầm non phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả phân tích bảng “Mức độ kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống” cho thấy công tác chỉ đạo kiểm tra, đánh giá trong nhà trường đã được triển khai theo các nội dung cơ bản, song mức độ thực hiện giữa các khâu còn chưa đồng đều và vẫn tồn tại khoảng cách giữa yêu cầu quản lý và thực tiễn tổ chức. Điểm trung bình chung của CBQL đạt 3,28 và của GV là 3,23, phản ánh mức độ thực hiện mới dừng ở mức khá.

Trong các nội dung khảo sát, việc xây dựng và phổ biến kế hoạch kiểm tra, đánh giá được đánh giá cao nhất (CBQL: ĐTB = 3,81; GV: ĐTB = 3,80), cho thấy nhà trường đã quan tâm đến khâu lập kế hoạch và tạo sự thống nhất trong triển khai. Tuy nhiên, độ phân tán ý kiến cho thấy hiệu quả phổ biến kế hoạch chưa đồng đều giữa các bộ phận. Ngược lại, nội dung tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá đạt mức thấp nhất (CBQL: 3,00; GV: 2,94), phản ánh hoạt động này còn mang tính hình thức, thiếu tính thường xuyên và đa dạng về phương pháp.

Nội dung sử dụng kết quả kiểm tra để điều chỉnh, khen thưởng và xử lý vi phạm được đánh giá ở mức trung bình (CBQL: 3,03; GV: 2,96), cho thấy vai trò phản hồi và điều chỉnh chưa phát

huy hiệu quả rõ rệt. Nhìn chung, kết quả đặt ra yêu cầu cần tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo hướng toàn diện, tăng cường đánh giá quá trình và sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường.

2.2. Đánh giá chung về thực trạng

a) Mặt mạnh

Trước hết, nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của giáo dục kỹ năng sống là tương đối tích cực. Kết quả khảo sát cho thấy đa số ý kiến đều đánh giá công tác quản lý và tổ chức giáo dục kỹ năng sống ở mức quan trọng và khá quan trọng, không có ý kiến xem nhẹ vai trò của nội dung này. Đây là tiền đề quan trọng để triển khai các hoạt động giáo dục kỹ năng sống một cách có định hướng và bền vững. Tiếp theo, công tác lập kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống bước đầu được triển khai tương đối bài bản. Các khâu như xác định mục tiêu, nội dung, biện pháp quản lý và phân công nhiệm vụ được đánh giá ở mức khá, phản ánh vai trò điều hành của đội ngũ cán bộ quản lý đã được phát huy nhất định.

b) Điểm yếu

Mặc dù nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của giáo dục kỹ năng sống nhìn chung ở mức tích cực, song thực tiễn quản lý và tổ chức hoạt động vẫn bộc lộ nhiều hạn chế đáng lưu ý. Trước hết, việc lập kế hoạch còn thiếu tính dân chủ và đồng bộ, thể hiện qua nội dung lấy ý kiến tập thể có điểm trung bình thấp nhất (CBQL: 2,71; GV: 3,01), trong khi nội dung huy động nguồn lực cũng chỉ đạt mức trung bình (CBQL: 3,06; GV: 3,00). Điều này cho thấy kế hoạch chủ yếu mang tính áp đặt từ phía quản lý, chưa phát huy được trí tuệ tập thể và chưa gắn chặt với điều kiện thực tiễn. Trong khâu tổ chức, mặc dù phân công nhiệm vụ đạt điểm cao (ĐTB = 3,87), song nội dung hướng dẫn và hỗ trợ thực hiện lại thấp (CBQL: 2,97; GV: 3,08), còn huy động nguồn lực thấp nhất (CBQL: 2,94; GV: 3,07), phản ánh sự thiếu hụt về cơ sở vật chất và vai trò hỗ trợ chuyên môn. Đối với công tác chỉ đạo, các nội dung liên quan đến khuyến khích tính tích cực, sáng tạo (CBQL: 2,97; GV: 2,83) và xử lý tình huống (CBQL: 2,84; GV: 2,89) đều ở mức thấp, cho thấy năng lực tư vấn và hỗ trợ sư phạm chưa hiệu quả. Đặc biệt, công tác kiểm tra, đánh giá tuy có kế hoạch tương đối rõ ràng (CBQL: 3,81; GV: 3,80) nhưng việc tổ chức thực hiện chỉ đạt mức thấp nhất (CBQL: 3,00; GV: 2,94), còn sử dụng

kết quả đánh giá để điều chỉnh và khen thưởng chỉ ở mức trung bình (CBQL: 3,03; GV: 2,96). Thực trạng này cho thấy hoạt động quản lý giáo dục kỹ năng sống còn nặng về hình thức, thiếu cơ chế phản hồi và động viên, làm giảm hiệu quả điều hành và tác động thực chất đến chất lượng giáo dục.

c) Nguyên nhân

Thứ nhất: Một số ít CBQL, GV chưa quan tâm đến hoạt động GDKNS cho trẻ dẫn tới có những nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc về tầm quan trọng của hoạt động này, chỉ chú trọng GD kiến thức, xem nhẹ hoạt động GDKNS, dẫn đến công tác chỉ đạo chưa sâu sát, chưa xây dựng kế hoạch một cách khoa học và phù hợp với thực tiễn nên kết quả chưa cao. Thứ hai, việc lập kế hoạch ở một số trường chủ yếu do CBQL tự xây dựng một cách chung chung, chỉ thể hiện được tầm nhìn chủ quan của CBQL, chưa huy động được sức mạnh trí tuệ, kinh nghiệm của tập thể, nên kết quả đạt được chưa cao. Trong quá trình triển khai thực hiện CBQL chưa theo sát kế hoạch, chưa kiểm tra, đôn đốc quan tâm, dẫn tới chưa có điều chỉnh kịp thời những nội dung bất cập. Việc huy động các nguồn lực và phối hợp giữa nhà trường, GV, cha mẹ trẻ trong công tác QL hoạt động GDKNS cho trẻ chưa thường xuyên. Thứ ba, nhà trường chưa phát huy được vai trò chủ động trong việc hợp tác với các lực lượng GD ngoài nhà trường, chưa xây dựng kế hoạch phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình nên việc tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ của nhà trường và gia đình còn rời rạc, thiếu nội dung và biện pháp thống nhất, xử lý tình huống phát sinh trong thực tiễn có phần hạn chế. Thứ tư, hầu hết các đơn vị chưa có chế độ khen thưởng, chỉ thực hiện cộng điểm thi đua cuối năm, có trường không thực hiện do hạn chế về kinh phí, cũng như không có văn bản hướng dẫn

chế độ thi đua khen thưởng đối với hoạt động này.

III. KẾT LUẬN

Từ kết quả khảo sát định lượng kết hợp với phân tích định tính về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ tại các trường mầm non trên địa bàn phường Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, có thể thấy công tác quản lý trong lĩnh vực này đã được triển khai tương đối đầy đủ theo các chức năng quản lý cơ bản. Các khâu từ nâng cao nhận thức, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo điều hành đến kiểm tra, đánh giá đều được quan tâm ở những mức độ khác nhau. Phần lớn cán bộ quản lý và giáo viên đều có nhận thức tích cực về vai trò của giáo dục kỹ năng sống, xem đây là một nội dung thiết yếu trong quá trình giáo dục toàn diện cho trẻ mầm non. Một số nội dung quản lý như xác định mục tiêu giáo dục, xây dựng kế hoạch năm học, phân công nhiệm vụ cho giáo viên và tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với lứa tuổi được thực hiện ở mức khá, góp phần từng bước đưa giáo dục kỹ năng sống gắn kết với các hoạt động giáo dục khác trong chương trình mầm non. Tuy nhiên, công tác quản lý vẫn còn nhiều hạn chế như lập kế hoạch còn hình thức, thiếu sự tham gia rộng rãi của giáo viên, chưa bám sát điều kiện thực tiễn; tổ chức thực hiện còn gặp khó khăn về cơ sở vật chất, thiết bị và tài liệu hướng dẫn; hoạt động chỉ đạo đôi khi nặng về hành chính, chưa tạo động lực đổi mới; kiểm tra, đánh giá còn mang tính định kỳ, hình thức, chưa gắn với điều chỉnh nội dung và phương pháp. Những hạn chế này xuất phát từ sự chưa đồng đều về nhận thức và năng lực quản lý, hạn chế trong kỹ năng tổ chức của giáo viên, điều kiện đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu và sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng chưa thật sự hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025)*. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Chương trình giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BGDĐT)*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- UNESCO. (2003). *Teaching and learning: Achieving quality for all (EFA Global Monitoring Report)*. UNESCO Publishing.
- UNICEF. (2019). *Life skills framework for children and adolescents in the 21st century*. United Nations Children's Fund.
- World Health Organization. (2003). *Skills for health: Skills-based health education including life skills*. WHO.